

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ SON NHAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Son Nham, ngày 15 tháng 4 năm 2024

## **BÁO CÁO**

**05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khoá XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế**

Thực hiện Công văn số 906/UBND- TCKH ngày 12/4/2024 của UBND huyện Sơn Hà, về việc yêu cầu báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị Khoá XII, UBND xã Sơn Nham báo cáo theo nội dung trên như sau:

### **PHẦN I**

#### **CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 39**

##### **1.1 Về công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết**

- Tình hình phổ biến, quán triệt Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết số 39-NQ/TW được ban hành, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện uỷ, UBND huyện, Đảng uỷ xã, UBND xã đã cụ thể hoá và triển khai thực hiện, chỉ đạo mọi nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Công tác chỉ đạo được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục, tạo sức lan toả, có tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến nhận thức và hành động của các tổ chức, cán bộ, đảng viên trong quản lý, khai thác sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực của xã.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

### **PHẦN II**

#### **KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 39, KẾ HOẠCH, HÀNH ĐỘNG, CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

##### **1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm và mục tiêu của Nghị quyết**

###### **1.1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm**

- Quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng và phát huy có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển đất nước là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và tầng lớp nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế là yêu cầu cấp bách trong tình hình hiện nay để khắc phục các tồn tại, yếu kém của nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo mục tiêu Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra.

- Đa dạng hoá các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hoá, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư; áp dụng nguyên tắc thị trường trong quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh kinh tế hoá nguồn vật lực, trong đó tập trung nguồn lực tài nguyên thiên nhiên. Tập trung khai thác tối đa tiềm năng khoa học và công nghệ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm tra, kiểm soát đối với việc khai thác, huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, cạn kiệt nguồn lực của đất nước và huỷ hoại môi trường.

### **1.2 Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu**

a) Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể

- Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể giai đoạn 2019-2023

- Đánh giá khả năng hoàn thành các mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Phát triển nguồn nhân lực nói chung là một trong 3 khâu đột phá chiến lược của đất nước, tỉnh, huyện và xã. Với sự quan tâm của Đảng và nhà nước những năm qua nguồn nhân lực của địa phương đã có bước phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo vùng dân tộc và miền núi.

Để thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, nâng cao dân trí góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng miền núi và dân tộc thiểu số.

Nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực nói chung cả về thể lực, trí lực và tác phong, kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý có nguồn nhân lực còn hạn chế để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai; xây dựng đội ngũ trí thức, cán bộ người dân tộc thiểu số và lao động trực tiếp có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng an ninh quốc gia và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt các chỉ tiêu chủ yếu:

a. Nâng cao thể lực:

- Tăng cường sức khỏe người dân: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi từ năm 2019 đến năm 2023 tối đa là 26‰ và 2030 là 15‰. Phấn đấu đến năm 2024 nâng tuổi thọ bình quân của người dân tộc thiểu số lên 73 tuổi, năm 2030 khoảng 75 tuổi gần với tuổi thọ bình quân quốc gia;

- Nâng thể trạng, tầm vóc của người dân: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2024 còn 24,50% và 2030 xuống 15%; trong đó ở nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi năm 2024 tối đa là 25% và năm 2030 còn 17%.

b. Phát triển trí lực

- Từ năm 2024, có ít nhất 14% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 89% trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi bậc tiểu học là 100%, trung học cơ sở 100% và 50% trở lên người trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi gần với mức bình quân của cả nước ở tất cả các cấp học;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp đến năm 2024 đạt trên 35% trở lên, nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp đạt tối thiểu 28%; phấn đấu năm 2030 tỷ lệ tương ứng là 60% và trên 50%.

c. Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường:

- Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, có khả năng hội nhập quốc tế cho học sinh người dân tộc thiểu số;

- Đến năm 2024, phấn đấu có trên 50%, năm 2030 đạt 70% số lao động người trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.

## **2. Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên**

Sơn Nham là một xã miền núi có địa hình dốc rất phức tạp ngăn cách bởi nhiều sông, suối, dân cư phân bố rải rác, nhân dân sống sản xuất chủ yếu nông lâm nghiệp đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Trong những năm qua được sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, bằng nhiều nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình dự án, kinh tế - xã hội của xã đã có những chuyển biến tích cực đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân cơ bản được cải thiện và phát triển.

## **3. Nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội**

Cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế mặc dù đã được chú trọng đầu tư xây dựng nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu về phát triển kinh tế - xã hội. Cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ngày càng được hoàn thiện; từng bước hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá phục vụ cho công nghiệp chế biến như: mì, keo... góp phần xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống của nhân dân.

# **III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ HẠN CHẾ TỒN TẠI**

## **1. Nguồn lực con người**

### **a) Kết quả đạt được**

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo điều hành linh hoạt sát với tình hình thực tế của chính quyền địa phương, nên nguồn nhân lực về con người có chuyển biến rõ nét, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện và phát triển, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nhân dân đã từng bước áp dụng tiến bộ khoa học và cuộc sống, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức được nâng cao. Tỷ lệ hộ nghèo luôn giảm hàng năm theo quy định

### **b) Hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được vẫn còn những khó khăn hạn chế nhất định là: Mật bằng dân trí, sự phân bố về dân cư chưa đồng đều, áp dụng tiến bộ khoa học vào cuộc sống vẫn còn nhiều hạn chế, lao động việc làm chưa ổn định, tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn lệ cao, năng lực của một số cán bộ, công chức vẫn có mặt hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng hiện có của địa phương.

## **2. Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên**

### **a) Kết quả đạt được**

Tuy địa hình miền núi còn nhiều khó khăn phức tạp, nhưng được sự chỉ đạo

quyết liệt, xuyên suốt của Đảng ủy, chính quyền địa phương, nhân dân tận dụng hết năng lực, tiềm năng hiện tăng gia sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi như: trồng mì, keo, nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ Thạch Nham, khai thác nguồn tài nguyên hiệu quả, tiết kiệm đã tăng năng suất sản lượng cây trồng, vật nuôi trên địa bàn, tăng thu nhập cho bà con góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Địa hình miền núi phức tạp, thời tiết diễn biến bất lợi hạn hán, giông lốc vào mùa hè, thiên tai, bão lũ vào mùa mưa đã tác động rất lớn đến tài nguyên thiên nhiên tại địa phương như sạt lở đất, sa bồi, thủy phá, ngập úng, cây cối, hoa màu bị ngã đổ...

**3. Nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội**

a) Kết quả đạt được

Cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế- xã hội được đầu tư xây dựng phục vụ cho nhân dân đi lại và vận chuyển hàng hóa, giao thương tại địa phương, các tuyến đường liên thôn, xóm hầu hết được bê tông hóa, liên thông đã giảm tải được khâu vận chuyển hàng hóa của nhân dân, tạo thuận lợi cho nhân dân trao đổi hàng hóa, góp phần vào quá trình xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Mặt dù cơ sở vật chất, hạ tầng được đầu tư xây dựng, tuy nhiên một số kết cấu hạ tầng đã xuống cấp nghiêm trọng, một số tuyến đường chưa được cứng hóa, nên còn lầy lội rất khó khăn cho nhân dân đi lại và trao đổi hàng hóa tại địa phương vào mùa mưa.

**4. Nguồn lực tài chính, tiền tệ**

a) Kết quả đạt được

Mặt dù chưa tự chủ được nguồn tài chính, UBND xã khai thác hết tiềm năng nguồn thu tại địa phương, hàng năm luôn thu đạt và vượt mức chi tiêu cấp trên giao, luôn thực hành công tác phòng chống tham nhũng, tiết kiệm chống lãng phí tại địa phương, quan tâm đúng mức đến đời sống của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã, thôn.

b) Hạn chế và nguyên nhân

Chưa tự chủ động được nguồn tài chính, phụ thuộc vào nguồn phân bổ của cấp trên nên rất hạn chế trong việc phân phối chi tiêu, quỹ tài chính còn nhiều hạn chế.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY NGUỒN NHÂN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

**1. Quan điểm, định hướng quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực**

Phát triển nguồn nhân lực nói chung là một trong khâu đột phá chiến lược của đất nước, tỉnh, huyện và xã, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, những năm qua nguồn nhân lực của địa phương đã có bước phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo tại địa phương.

Đề thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng miền núi và dân tộc thiểu số.

## **2. Giải pháp chung và giải pháp cụ thể đối với từng nguồn lực đến năm 2025, năm 2035, 2045**

- Nâng cao trình độ học vấn và trình độ chuyên môn, tạo việc làm tăng thu nhập cho dân dân tại địa phương.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân để nâng cao tuổi thọ và tầm vóc của nhân dân, chống thấp còi, suy dinh dưỡng.
- Tuyên truyền cho nhân dân áp dụng tuyến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi gắn với công tác bảo vệ môi trường, trồng cây xanh chống sạt lở đất tại địa phương.
- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu trên địa bàn gắn với công tác phòng chống tham nhũng, tiết kiệm chống lãng phí.
- Huy động các nguồn lực để đầu tư các kết cấu hạ tầng, cứng hóa các tuyến đường để cho nhân dân đi lại thuận tiện, giao thương hàng hóa, nâng cao thu nhập cho người dân.

Trên đây đây là báo cáo nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị tại xã Sơn Nham, kính báo cáo UBND huyện biết, theo dõi, chỉ đạo./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- TT: ĐU, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Công Nhân**